

<p>- Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng</p> <p><b>Bài tập 2 : HD cá nhân</b></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>- Hướng dẫn HS cách làm bài: đọc từng đoạn thơ, văn, xác định những chỗ nào dẫn lời nói trực tiếp hoặc dẫn lời giải thích để đặt dấu hai chấm.</p> <p>- Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng.</p> <p><b>Bài tập 3: HD cá nhân</b></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài</p> <p>- Yêu cầu HS đọc kĩ mẫu chuyện và làm bài</p> <p>- Cả lớp và GV nhận xét chốt lại lời giải đúng</p>	<p>thay đổi lớn : hôm nay tôi đi học. → Báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là lời giải thích cho bộ phận đứng trước.</p> <p>- HS nghe</p> <p>- HS đọc yêu cầu của BT2. Cả lớp đọc thầm lại.</p> <p>- HS làm việc cá nhân, 3- 4 HS lên bảng thi làm bài</p> <p>a) Dấu hai chấm đặt ở cuối dòng thơ thứ hai của khổ thơ 3: Nhấn nhó kêu rôi rít:</p> <p>b) Dấu hai chấm đặt sau từ <i>câu xin</i></p> <p>c) Dấu hai chấm đặt sau từ kì vĩ</p> <p>- HS đọc yêu cầu của BT 3. Cả lớp đọc thầm theo.</p> <p>- HS làm bài cá nhân, sửa lại câu văn của ông khách .</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp bài của mình</p> <p><i>Lời giải :</i></p> <p>- Người khách muốn nhờ người bán hàng ghi trên băng tang những lời lẽ như sau: “Kính viếng bác X. Linh hồn bác sẽ được lên thiên đàng.” Nhưng vì lời nhắn của ông ta viết không rõ ràng, do thiếu một dấu hai chấm nên người bán hàng hiểu sai bức thư, viết thành: “Kính viếng bác X: Nếu còn chỗ (nếu trên thiên đàng còn chỗ trống), linh hồn bác sẽ được lên thiên đàng.”</p> <p>+ Để người bán hàng khỏi hiểu lầm (cụm từ <i>nếu còn chỗ</i> được hiểu đúng là: Nếu còn chỗ để viết trên băng tang), cần thêm dấu hai chấm như sau: “Xin ông làm ơn ghi thêm nếu còn chỗ: Linh hồn bác sẽ được lên thiên đàng.”</p>
<p><b>3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)</b></p>	

- Cho HS nhắc lại hai tác dụng của dấu hai chấm.	- HS nhắc lại: + Dấu hai chấm báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là lời nói của một nhân vật hoặc là lời giải thích cho bộ phận đứng trước. + Khi báo hiệu lời nói của nhân vật, dấu hai chấm được dùng phối hợp với dấu ngoặc kép hay dấu gạch đầu dòng.
<b>4. Hoạt động sáng tạo:( 1 phút)</b>	
- GV nhận xét về tiết học. - Dặn HS ghi nhớ kiến thức về dấu hai chấm để sử dụng cho đúng. - Chuẩn bị bài <i>Mở rộng vốn từ: Trẻ em</i>	- HS nghe - HS nghe và thực hiện

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

**Thứ sáu ngày 27 tháng 4 năm 2019**

*Tập làm văn*

**TẢ CẢNH (Kiểm tra viết)**

**I. MỤC TIÊU**

- Kiến thức:** Nắm được cấu tạo của một bài văn miêu tả.
- Kĩ năng:**Viết được một bài văn tả cảnh có bố cục rõ ràng, đủ ý, dùng từ, đặt câu đúng.
- Thái độ:** Yêu thích văn miêu tả
- Năng lực:**
  - Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
  - Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

**II. CHUẨN BỊ**

- Đồ dùng**
  - GV: SGK, đề kiểm tra
  - HS : SGK, dàn ý cho đề văn của mỗi HS đã lập từ tiết trước.
- Phương pháp và kĩ thuật dạy học**
  - Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi...
  - Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

<b>Hoạt động của thầy</b>	<b>Hoạt động của trò</b>
<b>1. Hoạt động khởi động:(5phút)</b>	
- Cho HS hát - Cho HS thi đua nêu cấu tạo của một bài văn tả cảnh. - GV nhận xét	- HS hát - HS nêu  - HS nghe

- Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS ghi vở
<b>2. Hoạt động thực hành:(28 phút)</b>	
* <i>Mục tiêu:</i> Viết được một bài văn tả cảnh có bố cục rõ ràng, đủ ý, dùng từ, đặt câu đúng.	
* <i>Cách tiến hành:</i>	
* <i>Hướng dẫn HS làm bài</i>	- HS đọc 4 đề bài trong SGK
- GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của mỗi đề bài.	- Phân tích đề...
- Hướng dẫn HS phân tích đề	
- GV nhắc HS : nên viết theo đề bài cũ và dàn ý đã lập. Tuy nhiên, nếu muốn, các em vẫn có thể chọn đề bài khác để làm bài.	
* <i>Viết bài.</i>	- HS viết bài vào vở.
- Yêu cầu HS làm bài	
- GV bao quát lớp, giúp đỡ HS yếu	
* <i>Thu, chấm một số bài.</i>	
- Nêu nhận xét chung.	
<b>3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)</b>	
- Dặn HS chia sẻ về cấu tạo của bài văn tả cảnh với mọi người.	- HS nghe và thực hiện
<b>4. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)</b>	
- GV nhận xét tiết học.	- HS nghe
- Về nhà viết lại bài cho hay hơn	- HS nghe và thực hiện
- Dặn HS về nhà đọc trước bài <i>Ôn tập về tả người</i> để chọn đề bài, quan sát trước đối tượng các em sẽ miêu tả.	

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....  
 .....  
 .....

**Toán**  
**LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Biết tính chu vi, diện tích các hình đã học.
- Biết giải các bài toán liên quan đến tỉ lệ.

**2. Kỹ năng:** HS làm bài 1, bài 2, bài 4.

**3. Thái độ:** Cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác.

**4. Năng lực:**

- **Năng tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, bảng phụ...
- HS : SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi...
- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<b>1. Hoạt động khởi động:(5phút)</b>	
- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Hộp quà bí mật" với các câu hỏi: + Nêu cách tính diện tích HCN ? + Nêu cách tính diện tích HV ? + Nêu cách tính diện tích HBH ? + Nêu cách tính diện tích H.thoi ? + Nêu cách tính diện tích hình thang ? - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi trò chơi        - HS nghe - HS ghi vở
<b>2. Hoạt động thực hành:(28 phút)</b>	
* <i>Mục tiêu:</i> - Biết tính chu vi, diện tích các hình đã học. - Biết giải các bài toán liên quan đến tỉ lệ. - HS làm bài 1, bài 2, bài 4. * <i>Cách tiến hành:</i>	
<b>Bài 1: HD cá nhân</b> - Gọi HS đọc đề bài - Hướng dẫn HS tính độ dài thực tế của sân bóng rồi mới tính - Yêu cầu HS làm bài, chia sẻ - GV nhận xét, chữa bài	- Đọc đề và tóm tắt.  - Cả lớp làm vào vở, 1 HS làm bảng lớp, chia sẻ  Bài giải Chiều dài thật của sân bóng là: $11 \times 1000 = 11000( \text{cm} )$ $11000 \text{ cm} = 110 \text{ m}$ Chiều rộng thật của sân bóng là: $9 \times 1000 = 9000( \text{cm} )$ $9000 \text{ cm} = 90 \text{ m}$ Chu vi của sân bóng là: $(110 + 90) \times 2 = 400( \text{m} )$ Diện tích sân bóng là:

<p><b>Bài 2: HĐ cặp đôi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS đọc đề bài.</li> <li>- Gọi HS nêu cách giải bài toán.</li> <li>- Yêu cầu HS làm bài</li> <li>- GV nhận xét, chữa bài</li> </ul> <p><b>Bài 4: HĐ cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS đọc đề bài</li> <li>- Yêu cầu HS làm bài</li> <li>- GV nhận xét, chữa bài</li> </ul> <p><b>Bài tập chờ</b></p> <p><b>Bài 3: HĐ cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc bài rồi tự làm bài.</li> <li>- GV giúp đỡ nếu thấy cần thiết</li> </ul>	<p><math>110 \times 90 = 9900 \text{ (m}^2\text{)}</math>  Đáp số: a) 400m  b) 9900m<sup>2</sup></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp theo dõi</li> <li>- Cả lớp làm vào vở, đổi chéo để kiểm tra, chia sẻ trước lớp</li> </ul> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Cạnh của sân hình vuông là:  <math>48 : 4 = 12 \text{ (cm)}</math></p> <p>Diện tích của sân hình vuông là:  <math>12 \times 12 = 144 \text{ (cm}^2\text{)}</math>  Đáp số: 144 cm<sup>2</sup></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp theo dõi</li> <li>- Cả lớp làm vào vở, 1 HS làm bảng lớp, chia sẻ trước lớp</li> </ul> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Diện tích của hình vuông hay cũng chính là diện tích của hình thang là:  <math>10 \times 10 = 100 \text{ (cm}^2\text{)}</math></p> <p>Chiều cao của hình thang là:  <math>100 : (12 + 8) \times 2 = 10 \text{ (cm)}</math>  Đáp số: 10 cm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài, báo cáo kết quả với giáo viên</li> </ul> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Chiều rộng thửa ruộng là:  <math>100 : 5 \times 3 = 60 \text{ (m)}</math></p> <p>Diện tích thửa ruộng là:  <math>100 \times 60 = 6000 \text{ (m}^2\text{)}</math></p> <p><math>6000\text{m}^2</math> gấp <math>100\text{m}^2</math> số lần là:  <math>6000 : 100 = 60 \text{ (lần)}</math></p> <p>Số thóc thu hoạch được trên thửa ruộng là:  <math>55 \times 60 = 3300 \text{ (kg)}</math>  Đáp số: 3300 kg</p>
<p><b>3. Hoạt động ứng dụng: (2 phút)</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS về nhà làm bài sau:  Một khu vườn trồng cây ăn quả hình chữ nhật có chiều rộng 80m. chiều dài bằng <math>\frac{3}{2}</math> chiều rộng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe và thực hiện</li> </ul>

a) Tính chu vi khu vườn đó. b) Tính diện tích khu vườn đó với đơn vị đo là mét vuông, là héc-ta.	
<b>4. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)</b>	
- Vận dụng kiến thức để tính diện tích các hình trong thực tế như diện tích khu vườn, thửa ruộng, vườn cây, ao, nền nhà,...	- HS nghe và thực hiện

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....  
 .....  
 .....

*Khoa học*  
**TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN**

**I. MỤC TIÊU**

1. **Kiến thức:** Biết được ích lợi của tài nguyên thiên nhiên.
2. **Kĩ năng:** Nêu được một số ví dụ và ích lợi của tài nguyên thiên nhiên.
3. **Thái độ:** Giáo dục HS có ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.
4. **Năng lực:** Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

**II. CHUẨN BỊ**

1. **Đồ dùng**
  - GV: SGK, bảng phụ, Thông tin và hình trang 130, 131 SGK.
  - HS : SGK
2. **Phương pháp và kĩ thuật dạy học**
  - Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi...
  - Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

<b>Hoạt động của thầy</b>	<b>Hoạt động của trò</b>
<b>1. Hoạt động khởi động:(5phút)</b>	
- Cho HS tổ chức trò chơi "Bắn tên" với các câu hỏi + Môi trường là gì? + Hãy nêu một số thành phần của môi trường nơi bạn đang sống ? + Chúng ta phải làm gì để bảo vệ môi trường ? - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi trò chơi          - HS nghe - HS ghi vở
<b>2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(28phút)</b> * <i>Mục tiêu:</i>	

- Nêu được một số ví dụ và ích lợi của tài nguyên thiên nhiên.
- Giáo dục HS có ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

*(Giúp đỡ HS nhóm M1,2 nắm được nội dung bài học)*

*\* Cách tiến hành:*

**Hoạt động 1:** *Quan sát và thảo luận*

- GV yêu cầu HS thảo luận theo các câu hỏi:

- + Tài nguyên thiên nhiên là gì ?
- + Công dụng của các tài nguyên thiên nhiên ?

- HS làm bài theo nhóm.
- Quan sát các hình trong SGK và hoàn thành phiếu học tập.
- Đại diện các nhóm trình bày. Nhóm khác nghe nhận xét, bổ sung
- Tài nguyên thiên nhiên là những của cải có sẵn trong môi trường tự nhiên

Hình	Tên tài nguyên	Công dụng
1	- Gió	- Sử dụng năng lượng gió để chạy cối xay, máy phát điện
2	Năng lượng Mặt Trời...	- Mặt Trời cung cấp ánh sáng và nhiệt cho sự sống trên Trái Đất...
3	Dầu mỏ	- Dầu mỏ được dùng để chế tạo xăng, dầu hoả, ...
4	Vàng	Dùng làm nguồn dự trữ ngân sách của nhà nước, làm đồ trang sức,...
5	Đất	Môi trường sống của động vật, thực vật, con người
6	Than đá	Cung cấp nhiên liệu cho đời sống và sản xuất điện trong các nhà máy nhiệt điện,...
7	Nước	Là môi trường sống của đv, tv. Nước phục vụ cho sinh hoạt hằng ngày của con người...

- GV nhận xét, khen ngợi nhóm HS tích cực hoạt động
- Kết luận

**Hoạt động 2:** *Trò chơi: “Thi kể tên các tài nguyên thiên nhiên và công dụng của chúng”.*

- GV nêu tên trò chơi, phổ biến cách chơi, luật chơi.
- Hướng dẫn HS tham gia trò chơi (Thời gian 5 phút).

- Các nhóm tham gia trò chơi theo sự hướng dẫn của GV:
- + Nêu tên và công dụng của từng loại tài nguyên (bảng phụ).

- GV nhận xét, tổng kết, đánh giá.	+ Trưng bày sản phẩm
<b>3. Hoạt động ứng dụng: (2 phút)</b>	
- Hãy kể tên 5 đồ dùng của gia đình em, rồi cho biết nó được làm từ những loại tài nguyên nào ?	- HS nêu: VD: vở được làm từ thực vật hoặc gỗ Nồi, xoong được làm từ nhôm Gạch, ngói được làm từ đất Cốc được làm từ thủy tinh Rổ, thau, chậu được làm từ nhựa
<b>4. Hoạt động sáng tạo: (1 phút)</b>	
- Về nhà tìm hiểu các tài nguyên thiên nhiên có ở địa phương em.	- HS nghe và thực hiện

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....  
 .....  
 .....

*Khoa học*  
**VAI TRÒ CỦA MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN  
 ĐỐI VỚI ĐỜI SỐNG CON NGƯỜI**

**I. MỤC TIÊU**

- Mục tiêu:** Biết môi trường có ảnh hưởng lớn đến đời sống của con người.
- Kĩ năng:**
  - Nêu ví dụ: môi trường có ảnh hưởng lớn đến đời sống của con người.
  - Tác động của con người đối với tài nguyên thiên nhiên và môi trường.
- Thái độ:** Giáo dục HS ý thức bảo vệ môi trường tự nhiên.
- Năng lực:** Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng dạy học**

- GV: SGK, bảng phụ, Thông tin và hình trang 132 SGK.
- HS : SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi...
- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<b>1. Hoạt động khởi động: (5 phút)</b>	
- Cho HS chơi trò chơi "Gọi thuyền" với các câu hỏi: + Tài nguyên thiên nhiên là gì? + Nêu ích lợi của tài nguyên thiên nhiên?	- HS chơi trò chơi



<p>+ Nêu ích lợi của tài nguyên thiên nhiên thực vật động vật?                  - GV nhận xét, đánh giá.                  - Giới thiệu bài - Ghi bảng</p>	<p>- HS nghe                  - HS ghi vở</p>
<p><b>2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(28phút)</b>                  * <i>Mục tiêu:</i>                  - Nêu ví dụ: môi trường có ảnh hưởng lớn đến đời sống của con người.                  - Tác động của con người đối với tài nguyên thiên nhiên và môi trường.                  - Giáo dục HS ý thức bảo vệ môi trường tự nhiên.                  * <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p><b>Hoạt động 1: Thảo luận nhóm:</b>  <i>ảnh hưởng của môi trường tự nhiên đến đời sống con người và con người tác động trở lại môi trường tự nhiên.</i>                  - GV chia nhóm (mỗi nhóm 4 HS), giao nhiệm vụ cho các nhóm:                  + Nêu nội dung hình vẽ minh hoạ trang 132, SGK.                  + Trong hình vẽ môi trường tự nhiên đã cung cấp cho con người những gì?                  + Môi trường tự nhiên đã nhận từ các hoạt động của con người những gì?                  - GV giúp đỡ, hướng dẫn các nhóm gặp khó khăn.                  - Các nhóm báo cáo kết quả.                  - Nhận xét, tuyên dương nhóm HS làm việc tích cực, đạt hiệu cao.</p> <p>- Môi trường tự nhiên cung cấp cho con người những gì?</p> <p>- Môi trường tự nhiên nhận lại từ con Người những gì?</p> <p>* GV kết luận: Môi trường tự nhiên cung cấp cho con người: thức ăn, nước uống, khí thở, nơi ở, nơi làm việc...các</p>	<p>- Các nhóm trao đổi, thảo luận, báo cáo kết quả:                  + Hình 1: Con người đang quạt bếp than. Môi trường đã cung cấp cho con người chất đốt và nhận từ hoạt động này là khí thải                  + Hình 2: Các bạn nhỏ đang bơi ở một bể bơi của một khu đô thị. Môi trường tự nhiên đã cung cấp đất cho con người để xây dựng nhà cử bể bơi...và nhận lại từ con người là diện tích đất bị thu hẹp...                  + Hình 3: Đàn trâu đang gặm cỏ bên bờ sông Môi trường đã cung cấp đất, bãi cỏ để chăn nuôi gia súc và nhận lại từ các hoạt động của con người phân của động vật...                  + Hình 4: Bạn nhỏ đang uống nước...                  + Hình 5: Hoạt động của đô thị...                  + Hình 6: Môi trường đã cung cấp thức ăn cho con người.</p> <p>- Môi trường tự nhiên cung cấp cho con người thức ăn, nước uống, khí thở, nơi ở, nơi làm việc, khu vui chơi giải trí các tài nguyên thiên nhiên phục vụ đời sống con người.                  - Môi trường tự nhiên nhận lại từ con người các chất thải.                  - HS nghe</p>